

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 12/ 2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13-3-2020

V/v *Tranh chấp:*

“Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Thanh Sang.

+ Bà Dương Thị Hương.

Thư ký phiên tòa ông Phạm Nhật Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Thúy- kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 13-02-2020 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXX-ST ngày 27-02-2020 các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Ka Ma T, sinh năm: 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Ông Đỗ Hoài P, sinh năm: 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Ka Ma T trình bày:

Chị và anh P tìm hiểu, chung sống với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2014, nguyên nhân là do anh P khó khăn trong sinh hoạt, ghen tuông vô cớ đánh chị nhiều lần, anh P quăng chị xuống mương. Đến tháng 10/2019 chị bỏ về gia đình chị ở tỉnh Lâm Đồng sống từ đó chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Hoài P.

Con chung: Có 01 cháu Đỗ K Gia B, sinh ngày 07-4-2014, hiện anh P đang nuôi cháu B. Khi ly hôn chị đồng ý giao cháu B cho anh P nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của anh Đỗ Hoài P trình bày:

Anh và chị T tìm hiểu, chung sống với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến từ tháng 10 năm 2018, thì mâu thuẫn do chị T có quan hệ tình cảm với người bạn trai khác, chị T không làm ra tiền mà thường đòi tiền để xài nên anh ghen tuông nóng tính có đánh chị T 02, 03 lần và có lần quăng chị T xuống mương do khi vợ chồng cự cãi,

do chị T cầm dao đòi chém con. Tháng 10/2019 chị T bỏ về gia đình ở Lâm Đồng sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2019 cho đến nay. Anh không đồng ý ly hôn với chị T.

Con chung: Có 01 cháu Đỗ K Gia B, sinh ngày 07-4-2014, nếu ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật như tiến hành xác minh, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xác minh, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa các đương sự tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ka Ma T. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ka Ma T và anh Đỗ Hoài P, Con chung giao cho anh P, trực tiếp nuôi cháu Đỗ K Gia B sinh ngày 07-4-2014, Ghi nhận chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nuôi tháng 1.500.000 đồng, tài sản chung, nợ chung không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa chị Ka Ma T và anh Đỗ Hoài P là tranh chấp “Xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa chị Ka Ma T yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Hoài P; Con chung: Có 01 con Đỗ K Gia B sinh ngày 07-4-2014, khi ly hôn chị đồng ý để cho anh P trực tiếp nuôi con, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi tháng 1.500.000 đồng; Tài sản chung, nợ chung không có.

[3] Tại phiên tòa anh Đỗ Hoài P đồng ý ly hôn; Con chung: Có 01 con Đỗ K Gia B sinh ngày 07-4-2014. Anh P yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung không có.

Xét các yêu cầu của các đương sự:

[1] Về hôn nhân: Chị Ka Ma T và anh Đỗ Hoài P tìm hiểu, chung sống với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vợ chồng, chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2014, thì phát sinh mâu thuẫn do chị T có quan hệ tình cảm với người bạn trai khác, anh P ghen tuông nóng tính bạo lực gia đình đánh chị T 02-03 lần và 01 lần vợ chồng đang cự cãi nhau, do chị T cầm dao đe dọa đâm con nên anh P có quãng chị T xuống nương. Đến tháng 10/2019 chị T bỏ về gia đình chị ở tỉnh Lâm Đồng sống. từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do chị T có quen với người bạn trai khác, anh P ghen tuông nóng tính bạo lực gia đình đánh chị T 02-03 lần và quãng chị T xuống nương, chị T sống không nổi nên chị T bỏ về gia đình cha mẹ ruột ở tỉnh Lâm Đồng sống, lúc hai anh chị sống ly thân nhau anh P có lần đến gia đình chị T để trao đổi vợ chồng đoàn tụ nhưng không được, chị T và anh P gặp nhau gây gổ làm cho mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị T yêu cầu ly hôn anh P, anh P đồng ý. Do đó sự thuận tình ly hôn của anh P, chị T phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân

và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ka Ma T và anh Đỗ Hoài P.

[2] Về con chung: Anh P, chị T khai Có 01 con Đỗ K Gia B sinh ngày 07-4-2014, hiện nay anh P đang nuôi. Xét thấy cháu Gia B từ nhỏ sống chung với anh chị, nhưng từ ngày chị T bỏ về gia đình chị ở tỉnh Lâm Đồng sống, thì cháu Gia B sống với anh P và gia đình anh P đã được anh P và gia đình anh P nuôi dạy giáo dục và chăm sóc chu đáo, để cho cháu Gia B có cuộc sống ổn định không xáo trộn ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm lý của cháu Gia B. Tại phiên tòa anh P yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Gia B, chị T đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của anh P, chị T là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận giao cho anh P trực tiếp nuôi cháu Đỗ K Gia B.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Hoài P là người trực tiếp nuôi cháu Đỗ K Gia B nhưng anh P không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi cháu Gia B, nhưng chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị T cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thực hiện từ tháng 4//2020 đến khi cháu B đủ 18 tuổi lao động được.

[4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị Ka Ma T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107. Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1/ Ghi nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự như sau;

- Về hôn nhân: Chị Ka Ma Thiên và anh Đỗ Hoài Phương thuận tình ly hôn

- Về con chung: Giao cho anh Đỗ Hoài P trực tiếp nuôi Đỗ K Gia B sinh ngày 07-4-2014. Chị Ka Ma T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thực hiện từ tháng 4/2020 đến khi cháu Gia B đủ 18 tuổi lao động được.

Chị T có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản

- Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Ka Ma T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, Chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 0001094 ngày 13-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Chị T phải nộp tiếp 300.000 đồng

3/ Chị Ka Ma T, anh Đỗ Hoài P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
- (Đăng ký kết hôn năm 2014
- UBND thị trấn Đ, huyện
- Đ, tỉnh Lâm Đồng
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa